

Số: 38 /2022/CV-LEC-TCKT
V/v Giải trình chênh lệch trên 10% số
liệu kết quả kinh doanh hợp nhất Quý
1 năm 2022 so với cùng kỳ năm trước

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 04 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Bất động sản Điện lực miền Trung

- Mã chứng khoán: LEC
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô A5 đường Phạm Văn Đồng, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
- Điện thoại: 0236.2466.466
- Fax: 0236.3938.445
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phạm Ngọc Bình
Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm người được ủy quyền công bố thông tin
- Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Bất động sản Điện lực miền Trung xin công bố giải trình chênh lệch trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất quý 1 năm 2022 so với quý 1 năm 2021 như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	Quý 1 Năm 2022	Quý 1 Năm 2021	% thay đổi
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	61.098.636.246	79.415.073.161	-23,1%
Giá vốn hàng bán	11	52.200.278.553	75.061.428.814	-30,5%
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20	8.898.357.693	4.353.644.347	104,4%
Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.125.110.983	4.060.553.905	-72,3%
Chi phí tài chính	22	6.279.446.446	4.950.592.694	26,8%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23	6.279.446.446	4.950.592.694	26,8%
Chi phí bán hàng	25			
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	2.143.209.175	2.929.903.635	-26,9%



Chỉ tiêu	Mã số	Quý 1 Năm 2022	Quý 1 Năm 2021	% thay đổi
Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 25 - 26)	30	1.600.813.055	533.701.923	199,9%
Thu nhập khác	31	30.000.000		
Chi phí khác	32	14.963.974	22.335.968	-33,0%
Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	15.036.026	(22.335.968)	-167,3%
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	1.615.849.081	511.365.955	216,0%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	424.841.266	409.598.808	3,7%
Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)	60	1.191.007.815	101.767.147	1.070,3%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61	364.126.409	102.625.352	254,8%

Lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất quý 1 năm 2022 tăng mạnh so với quý 1 năm 2021 từ mức đồng 101.767.147 lên 1.191.007.815 đồng chủ yếu do các nguyên nhân sau:

Doanh thu hợp nhất quý 1 năm 2022 giảm khá nhiều so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là do doanh thu từ hoạt động xây lắp công trình trong kỳ giảm, nhưng giá vốn giảm với tốc độ cao hơn doanh thu dẫn đến lợi nhuận gộp trong quý tăng mạnh so với quý 1 năm 2021, đạt 8.898.357.693 đồng.

Doanh thu hoạt động tài chính quý 1 năm 2022 giảm mạnh so với năm 2021 chủ yếu do lãi tiền vay từ các công ty con giảm so với quý 1 năm trước, đồng thời chi phí lãi vay trong kỳ cũng tăng 26,8% so với quý 1 năm 2021. Chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ giảm 26,9% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là do giảm chi phí lương nhân viên, vì vậy lợi nhuận sau thuế TNDN quý 1 năm 2022 lãi 1.191.007.815 đồng.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HC-NS, TCKT

